

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 04 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hà;
- Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định; Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo Đoàn Thị H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/9/1996; giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Xóm Phố, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Đảng phái: Không. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng tại Ủy ban nhân dân xã H. Họ tên bố: Đoàn Văn T, sinh năm 1970; họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1974. Hiện bố mẹ bị cáo sinh sống tại xóm Phố, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Chồng, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 9/2014, H thi đỗ và nhập học tại Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định, đến tháng 9/2018 tốt nghiệp đại học. Sau khi tốt nghiệp, H được nhà trường cấp Bằng cử nhân kế toán loại trung bình kèm theo Kết quả học tập toàn khóa 6.88 điểm (trên thang điểm 10). Khoảng tháng 5/2019, khi đang học nghiệp vụ Ngân hàng tại thành phố Hà Nội, H nghỉ tốt nghiệp Đại học loại trung bình thì khó khăn khi xin việc làm nên H có ý định mua bằng giả loại khá, giỏi để dễ xin việc. Vì vậy, thông qua các kênh mạng xã hội facebook, H tìm kiếm hội

nhóm làm giấy tờ giả để đặt mua bằng. Sau khi tìm được tài khoản làm bằng cấp giả, H đã liên hệ với một người đàn ông không quen biết ghi số điện thoại trên tài khoản. H gọi điện thoại cho người này và thỏa thuận làm giả 01 Bằng cử nhân kế toán loại Khá và 01 Kết quả học tập toàn khóa kèm theo. Người này đồng ý và thỏa thuận mức giá 5.000.000 đồng, H đồng ý và đã cung cấp thông tin cá nhân để làm giả Bằng và Kết quả học tập. Khoảng 15 ngày sau, H nhận được Bằng cử nhân kế toán do Hiệu trưởng Trường sư phạm kỹ thuật Nam Định cấp cho Đoàn Thị H, sinh ngày 13/9/1996; năm tốt nghiệp 2018; xếp loại tốt nghiệp khá; hình thức đào tạo chính quy; số hiệu 1722290 cấp ngày 04/9/2018 do Hiệu trưởng TS. Trần Văn K ký và Kết quả học tập toàn khóa mang tên Đoàn Thị H; hệ đào tạo hệ chính quy; khóa học 2014 – 2018; điểm trung bình toàn khóa 7.42; xếp loại tốt nghiệp khá, từ một người giao hàng dịch vụ (không quen biết) giao đến, H đã thanh toán cho người này số tiền 5.000.000 đồng và nhận lại Bằng cử nhân và Kết quả học tập. Do thời gian đã lâu nên H không nhớ tên tài khoản đã đăng nhập và số điện thoại người đàn ông đã giao dịch với H, cũng trong khoảng thời gian này H đã làm mất Bằng cử nhân và Kết quả học tập do Hiệu trưởng Trường sư phạm kỹ thuật Nam Định cấp. Sau khi có Bằng cử nhân kế toán và Kết quả học tập giả H đã sử dụng nhiều lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tháng 8/2020, Trường Trung học cơ sở N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định tuyển dụng 01 nhân viên hợp đồng nhiệm vụ kế toán cho trường. H sử dụng Bằng cử nhân kế toán và Kết quả học tập giả đi phô tô công chứng để nộp hồ sơ xin việc, hồ sơ của H đã nộp tại Trường Trung học cơ sở N gồm: Sơ yếu lý lịch, Bằng cử nhân kế toán loại Khá, Kết quả học tập toàn khóa, Giấy khám sức khỏe, Chứng chỉ ngoại ngữ, Tin học, Bằng tốt nghiệp phổ thông trung học (các loại giấy tờ này đều phô tô công chứng). Sau khi nhận được hồ sơ xin việc của H, Hiệu trưởng là ông Nguyễn Công Minh đã yêu cầu H mang bản chính những giấy tờ, tài liệu đã nộp để đối chiếu nhưng không đề nghị cơ quan nào xác minh, thẩm định bằng cấp nên không phát hiện được Bằng cử nhân và Kết quả học tập là giả. Đến ngày 01/9/2020, Trường Trung học cơ sở N ký hợp đồng lao động nhiệm vụ kế toán với H. Đến ngày 31/8/2022, H làm đơn xin nghỉ việc, H đã nhận 23 tháng lương với tổng số tiền là 89.526.020 đồng.

Lần thứ 2: Sau khi nghỉ việc tại Trường Trung học cơ sở N, H có nguyện vọng cá nhân muốn xin về làm việc tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nam Định để gần nhà nên đã chấm dứt hợp đồng lao động với Trường Trung học cơ sở N và rút hồ sơ cá nhân về. Đến khoảng tháng 10/2022, Ủy ban nhân dân xã H tuyển dụng 01 nhân viên hợp đồng lao động làm việc tại Ban lao động, thương binh xã hội xã; H đã sử dụng Bằng cử nhân kế toán và Kết quả học tập giả phô tô công chứng để nộp hồ sơ xin việc, hồ sơ của H đã nộp tại Ủy ban nhân dân xã H gồm: Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với Trường trung học cơ sở N, Căn cước công dân, Bằng cử nhân kế toán, Kết quả học tập toàn khóa, Sơ yếu lý lịch, Chứng chỉ ngoại ngữ, Tin học, Giấy khám sức khỏe. H làm thử việc 01 tháng, đến ngày 08/11/2022, Ủy ban nhân dân xã H ký hợp đồng lao động với H vào làm tại Ban lao động, thương binh xã hội xã. H đã được nhận được 15 tháng lương với tổng số tiền là 54.990.000 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 04/10/2023, Ủy ban nhân dân huyện N có thông báo số 1325/TB-UBND về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các trường mầm non,

tiêu học công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện N. Khi biết thông báo tuyển dụng viên chức của Ủy ban nhân dân huyện N, H đã đăng ký hồ sơ trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện N gồm: Tờ khai lý lịch (theo mẫu). Đến ngày 12/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện N thông báo H trúng tuyển vòng 1, đến ngày 18/12/2023 thì trúng tuyển vòng 2. Sau khi có kết quả trúng tuyển qua 02 vòng, theo hướng dẫn của Phòng nội vụ huyện N, H đã nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng gồm: Tờ khai lý lịch (theo mẫu đã nộp trên cổng thông tin điện tử); Bảng cử nhân kế toán giả (phô-tô, công chứng) và Kết quả học tập toàn khóa giả (phô-tô, công chứng). Sau khi nhận được hồ sơ của H, ngày 27/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện N có công văn số 1250/UBND-NV về việc đề nghị Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định phối hợp thẩm tra, xác minh tính pháp lý 03 Bảng cử nhân kèm Kết quả học tập toàn khóa do Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định cấp cho 03 trường hợp trúng tuyển vị trí kế toán tại các trường mầm non, kỳ tuyển viên chức năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện N. Nhận được công văn của Ủy ban nhân dân huyện N, Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định đã tiến hành rà soát, xác minh, phát hiện Bảng cử nhân và Kết quả học tập của Đoàn Thị H, sinh ngày 13/9/1996, nơi sinh Nam Định có nhiều điểm nghi sửa chữa, làm giả. Ngày 17/01/2024, Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định có công văn số 29/BC-ĐHSPKTNĐ gửi Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh Nam Định về việc trao đổi thông tin trường hợp nghi sử dụng bằng, kết quả không hợp pháp.

Ngày 23/01/2024, Đoàn Thị H đã giao nộp cho Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh Nam Định tài liệu gồm: 01 Bảng cử nhân kế toán do Hiệu trưởng Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định cấp cho bà Đoàn Thị H, sinh ngày 13/9/1996; năm tốt nghiệp 2018; xếp loại tốt nghiệp khá; hình thức đào tạo chính quy; số hiệu 1722290 cấp ngày 04/9/2018 do Hiệu trưởng TS. Trần Văn K ký (ký hiệu A1) và 01 Kết quả học tập toàn khóa mang tên Đoàn Thị H; hệ đào tạo hệ chính quy; khóa học 2014 – 2018; điểm trung bình toàn khóa 7.42 (ký hiệu A2).

Ngày 05/02/2024, Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh Nam Định chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi làm việc với Phòng An ninh chính trị nội bộ, nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để xin việc làm đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, Đoàn Thị H đã ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Ngày 21/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ tại Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định để tiến hành giám định gồm: 01 mẫu hình dấu tròn nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH” (ký hiệu M1); 01 Giấy xác nhận (kết quả học tập theo thang điểm 10) cấp ngày 22/8/2018 cho Vũ Thị Ngọc Anh, sinh ngày 25/12/1995 do Phó trưởng phòng Đào tạo TS. Trần Xuân Thanh ký (ký hiệu M2); 01 Bảng kết quả học tập cấp ngày 12/9/2018 của Nguyễn Thị Thơm, sinh ngày 22/10/1995 do Phó trưởng phòng Đào tạo TS. Trần Xuân Thanh ký (ký hiệu M3); 01 Bảng kết quả học tập cấp ngày 25/9/2018 của Trần Thị Hồng Thắm, sinh ngày 02/12/1995 do Phó trưởng phòng Đào tạo TS. Trần Xuân Thanh ký (ký hiệu M4); 01 thông báo số 226/TB-

ĐHSPKTNĐ ngày 05/9/2018 do Hiệu trưởng TS. Trần Văn K ký ban hành (ký hiệu M5); thông báo số 219/TB-ĐHSPKTNĐ ngày 28/8/2018 do Hiệu trưởng TS. Trần Văn K ký ban hành (ký hiệu M6); thông báo số 202/TB-ĐHSPKTNĐ ngày 16/8/2018 do Hiệu trưởng TS. Trần Văn K ký ban hành (ký hiệu M7).

Ngày 01/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét chỗ ở và nơi làm việc của Đoàn Thị H, thu giữ: 01 danh sách những người trúng tuyển làm viên chức tại các trường mầm non công lập Ủy ban nhân dân huyện N năm 2023, vị trí kế toán; 01 thông báo số 26 ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện N; 01 biên bản bàn giao công tác kế toán Trường Trung học cơ sở N.

Tại bản kết luận giám định số 513/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

1. Dấu hình tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) không phải con dấu có hình dấu cùng nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M7) đóng ra.

2. Chữ ký đứng tên TS. Trần Văn K trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký đứng tên TS. Trần Văn K trên mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6, M7) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu chức danh có nội dung “TS. Trần Văn K” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) không phải con dấu có hình dấu cùng nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6, M7) đóng ra.

Sau khi có kết quả giám định, ngày 05/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại những tài liệu thu giữ tại Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đoàn Thị H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Đoàn Thị H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo Đoàn Thị H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Đoàn Thị H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đoàn Thị H tại cơ quan CSĐT công an huyện N và tại phiên tòa phù hợp với Bản kết luận giám định số 513/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào tháng 5/2019, thông qua mạng xã hội “Facebook”, Đoàn Thị H đã thuê người làm giả 01 Bằng cử nhân kế toán và 01 Kết quả học tập toàn khoá mang tên Đoàn Thị H. Tháng 8/2020, H đã sử dụng Bằng cử nhân kế toán và Kết quả học tập giả vào việc nộp hồ sơ xin việc làm tại Trường Trung học cơ sở N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Tháng 10/2022 H đã sử dụng Bằng cử nhân kế toán và Kết quả học tập giả vào việc nộp hồ sơ xin việc làm tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nam Định và tháng 12/2023, H đã sử dụng Bằng cử nhân kế toán và Kết quả học tập giả vào việc nộp hồ sơ tuyển dụng viên chức tại Ủy ban nhân dân huyện N. Do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; việc bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết định khung của khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, các lần bị cáo phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo,

kèm theo thời gian thử thách như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 341 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Đoàn Thị H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đang được áp dụng đối với bị cáo Đoàn Thị H.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân. /.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THA dân sự huyện N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- UBND xã H;
- Cơ quan THA hình sự H. N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THA dân sự huyện N;
- UBND xã H;
- Cơ quan THA hình sự H. N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Xuân Thọ